

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC 01
SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SAU HỢP NHẤT
(Kèm theo Thông báo số: /TB- SGDDĐT ngày tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐÃ GIAO TRƯỚC SẮP XẾP						Số đã giao năm 2025	Số giao năm 2025 sau sắp xếp									Tăng, giảm (-) sau sắp xếp			GHI CHÚ
	HẢI PHÒNG			HẢI DƯƠNG				Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Biên chế giao			Biên chế thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy			Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	
	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Biên chế		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Biên chế						Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN				
		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN														
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=1+4	9=2+5	13	14	15	16	17	18	19=20+21	20=14+17-8	21=18+15-9	22
	Tổng số	3,440	179	Tổng số	2,941	8	Tổng số	6,568	6,381	187	6,568	6,381	187							
1	Trường THPT Chuyên Trần Phú	160	0				Trường THPT Chuyên Trần Phú	160	160	0	160	160								
2	Trường THPT Thái Phiên	99	15				Trường THPT Thái Phiên	114	99	15	114	99	15							
3	Trường THPT Ngô Quyền	97	17				Trường THPT Ngô Quyền	114	97	17	114	97	17							
4	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	92	0				Trường THPT Trần Nguyên Hãn	92	92	0	92	92								
5	Trường THPT Lê Chân	68	26				Trường THPT Lê Chân	94	68	26	94	68	26							
6	Trường THPT Hồng Bàng	79	15				Trường THPT Hồng Bàng	94	79	15	94	79	15							
7	Trường THPT Lê Hồng Phong	73	20				Trường THPT Lê Hồng Phong	93	73	20	93	73	20							
8	Trường THPT Lê Quý Đôn	89	18				Trường THPT Lê Quý Đôn	107	89	18	107	89	18							
9	Trường THPT Hải An	88	19				Trường THPT Hải An	107	88	19	107	88	19							
10	Trường THPT Kiến An	89	13				Trường THPT Kiến An	102	89	13	102	89	13							
11	Trường THPT Đồng Hoà	67	0				Trường THPT Đồng Hoà	67	67	0	67	67								
12	Trường THPT An Dương	116	0				Trường THPT An Dương	116	116	0	116	116								
13	Trường THPT Nguyễn Trãi	112	0				Trường THPT Nguyễn Trãi	112	112	0	112	112								
14	Trường THPT Lý Thường Kiệt	78	0				Trường THPT Lý Thường Kiệt	78	78	0	78	78								
15	Trường THPT Quang Trung	76	0				Trường THPT Quang Trung	76	76	0	76	76								
16	Trường THPT Bạch Đằng	81	0				Trường THPT Bạch Đằng	81	81	0	81	81								
17	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	79	0				Trường THPT Phạm Ngũ Lão	79	79	0	79	79								
18	Trường THPT Lê Ích Mộc	80	0				Trường THPT Lê Ích Mộc	80	80	0	80	80								

TT	SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐÃ GIAO TRƯỚC SẮP XẾP						Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Số đã giao năm 2025			Số giao năm 2025 sau sắp xếp						Tăng, giảm (-) sau sắp xếp			GHI CHÚ
	HẢI PHÒNG			HẢI DƯƠNG				Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Biên chế giao			Biên chế thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy			Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	
	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Biên chế		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Biên chế						Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN				
		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN														
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=1+4	9=2+5	13	14	15	16	17	18	19= 20+21	20=14+ 17-8	21=18 +15-9	22
19	Trường THPT Thủy Sơn	67	0				Trường THPT Thủy Sơn	67	67	0	67	67								
20	Trường THPT Tiền Lãng	80	0				Trường THPT Tiền Lãng	80	80	0	80	80								
21	Trường THPT Nhữ Văn Lan	58	0				Trường THPT Nhữ Văn Lan	58	58	0	58	58								
22	Trường THPT Toàn Thắng	65	0				Trường THPT Toàn Thắng	65	65	0	65	65								
23	Trường THPT Hùng Thắng	61	0				Trường THPT Hùng Thắng	61	61	0	61	61								
24	Trường THPT Nguyễn Khuyến	64	0				Trường THPT Nguyễn Khuyến	64	64	0	64	64								
25	Trường THPT Vĩnh Bảo	76	0				Trường THPT Vĩnh Bảo	76	76	0	76	76								
26	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	70	0				Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	70	70	0	70	70								
27	Trường THPT Tô Hiệu	64	0				Trường THPT Tô Hiệu	64	64	0	64	64								
28	Trường THPT Cộng Hiền	63	0				Trường THPT Cộng Hiền	63	63	0	63	63								
29	Trường THPT An Lão	78	0				Trường THPT An Lão	78	78	0	78	78								
30	Trường THPT Quốc Tuấn	61	15				Trường THPT Quốc Tuấn	76	61	15	76	61	15							
31	Trường THPT Trần Hưng Đạo	68	0				Trường THPT Trần Hưng Đạo	68	68	0	68	68								
32	Trường THPT Kiến Thụy	83	0				Trường THPT Kiến Thụy	83	83	0	83	83								
33	Trường THPT Thụy Hương	68	0				Trường THPT Thụy Hương	68	68	0	68	68								
34	Trường THPT Nguyễn Đức Cánh	67	0				Trường THPT Nguyễn Đức Cánh	67	67	0	67	67								
35	Trường THPT Mạc Đình Chi	93	0				Trường THPT Mạc Đình Chi	93	93	0	93	93								
36	Trường THPT Đồ Sơn	58	16				Trường THPT Đồ Sơn	74	58	16	74	58	16							
37	Trường THCS&THPT Lý Thánh Tông	32	0				Trường THCS&THPT Lý Thánh Tông	32	32	0	32	32								
38	Trường THPT Cát Hải	30	0				Trường THPT Cát Hải	30	30	0	30	30								
39	Trường THPT Cát Bà	37	0				Trường THPT Cát Bà	37	37	0	37	37								
40	Trường THPT Phan Đăng Lưu	37	0				Trường THPT Phan Đăng Lưu	37	37	0	37	37								
41				Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi	115		Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi	115	115	0	115	115								

TT	SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐÃ GIAO TRƯỚC SẮP XẾP						Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Số đã giao năm 2025			Số giao năm 2025 sau sắp xếp						Tăng, giảm (-) sau sắp xếp			GHI CHÚ
	HẢI PHÒNG			HẢI DƯƠNG				Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Biên chế giao			Biên chế thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy			Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	
	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Biên chế		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Biên chế						Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN				
		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN														
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=1+4	9=2+5	13	14	15	16	17	18	19= 20+21	20=14+ 17-8	21=18 +15-9	22
42				Trường THPT Hồng Quang	81		Trường THPT Hồng Quang	81	81	0	81	81								
43				Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	111		Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	111	111	0	111	111								
44				Trường THPT Nguyễn Du	56		Trường THPT Nguyễn Du	56	56	0	56	56								
45				Trường THPT Cẩm Giàng	75		Trường THPT Cẩm Giàng	75	75	0	75	75								
46				Trường THPT Tuệ Tĩnh	50		Trường THPT Tuệ Tĩnh	50	50	0	50	50								
47				Trường THPT Ninh Giang	81		Trường THPT Ninh Giang	81	81	0	81	81								
48				Trường THPT Quang Trung	56		Trường THPT Quang Trung- Ninh Giang	56	56	0	56	56								
49				Trường THPT Cầu Xe	49		Trường THPT Cầu Xe	49	49	0	49	49								
50				Trường THPT Tứ Kỳ	81		Trường THPT Tứ Kỳ	81	81	0	81	81								
51				Trường THPT Thanh Hà	75		Trường THPT Thanh Hà	75	75	0	75	75								
52				Trường THPT Hà Đông	50		Trường THPT Hà Đông	50	50	0	50	50								
53				Trường THPT Hà Bắc	50		Trường THPT Hà Bắc	50	50	0	50	50								
54				Trường THPT Nam Sách	81		Trường THPT Nam Sách	81	81	0	81	81								
55				Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	50		Trường THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	50	50	0	50	50								
56				Trường THPT Kim Thành	75		Trường THPT Kim Thành	75	75	0	75	75								
57				Trường THPT Đông Gia	44		Trường THPT Đông Gia	44	44	0	44	44								
58				Trường THPT Kinh Môn	69		Trường THPT Kinh Môn	69	69	0	69	69								
59				Trường THPT Phúc Thành	50		Trường THPT Phúc Thành	50	50	0	50	50								
60				Trường THPT Nhị Chiểu	50		Trường THPT Nhị Chiểu	50	50	0	50	50								
61				Trường THPT Chí Linh	82		Trường THPT Chí Linh	82	82	0	82	82								
62				Trường THPT Phả Lại	50		Trường THPT Phả Lại	50	50	0	50	50								
63				Trường THPT Bến Tắm	57		Trường THPT Bến Tắm	57	57	0	57	57								
64				Trường THPT Thanh Miện	63		Trường THPT Thanh Miện	63	63	0	63	63								
65				Trường THPT Thanh Miện II	50		Trường THPT Thanh Miện II	50	50	0	50	50								

TT	SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐÃ GIAO TRƯỚC SẮP XẾP						Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Số đã giao năm 2025			Số giao năm 2025 sau sắp xếp						Tăng, giảm (-) sau sắp xếp			GHI CHÚ
	HẢI PHÒNG			HẢI DƯƠNG				Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Biên chế giao			Biên chế thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy			Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	
	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Biên chế		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Biên chế						Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN				
		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN														
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=1+4	9=2+5	13	14	15	16	17	18	19= 20+21	20=14+ 17-8	21=18 +15-9	22
66				Trường THPT Bình Giang	56		Trường THPT Bình Giang	56	56	0	56	56								
67				Trường THPT Kê Sắt	50		Trường THPT Kê Sắt	50	50	0	50	50								
68				Trường THPT Đoàn Thượng	50		Trường THPT Đoàn Thượng	50	50	0	50	50								
69				Trường THPT Gia Lộc	81		Trường THPT Gia Lộc	81	81	0	81	81								
70				Trường THPT Đường An	63		Trường THPT Đường An	63	63	0	63	63								
71				Trường THPT Cẩm Giàng II	69		Trường THPT Cẩm Giàng II	69	69	0	69	69								
72				Trường THPT Trần Phú	56		Trường THPT Trần Phú	56	56	0	56	56								
73				Trường THPT Gia Lộc II	63		Trường THPT Gia Lộc II	63	63	0	63	63								
74				Trường THPT Kinh Môn II	69		Trường THPT Kinh Môn II	69	69	0	69	69								
75				Trường THPT Kim Thành II	62		Trường THPT Kim Thành II	62	62	0	62	62								
76				Trường THPT Nam Sách II	56		Trường THPT Nam Sách II	56	56	0	56	56								
77				Trường THPT Khúc Thừa Dụ	56		Trường THPT Khúc Thừa Dụ	56	56	0	56	56								
78				Trường THPT Thanh Bình	63		Trường THPT Thanh Bình	63	63	0	63	63								
79				Trường THPT Thanh Miện III	63		Trường THPT Thanh Miện III	63	63	0	63	63								
80				Trường THPT Hưng Đạo	55		Trường THPT Hưng Đạo	55	55	0	55	55								
81	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng (gồm 15 Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện; Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Tổng hợp hướng nghiệp và Bồi dưỡng nhà giáo)	339	5				Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng	344	339	5	344	339	5							
82	Trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng	57	0				Trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng	57	57	0	57	57								
83	Trường Trung cấp kỹ thuật - nghiệp vụ Hải Phòng	41					Trường Trung cấp kỹ thuật - nghiệp vụ Hải Phòng	41	41	0	41	41								
84				Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hải Dương	7	8	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Hải Dương	15	7	8	15	7	8							
85				Trung tâm GDNN-GDTX Hải Dương	44		Trung tâm GDNN-GDTX Hải Dương	44	44	0	44	44								
86				Trung tâm GDNN-GDTX Chí Linh	28		Trung tâm GDNN-GDTX Chí Linh	28	28	0	28	28								

TT	SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐÃ GIAO TRƯỚC SẮP XẾP						Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Số đã giao năm 2025			Số giao năm 2025 sau sắp xếp						Tăng, giảm (-) sau sắp xếp			GHI CHÚ
	HẢI PHÒNG			HẢI DƯƠNG				Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Biên chế giao			Biên chế thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy			Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	
	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	Biên chế		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	Biên chế						Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN	Tổng	VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN				
		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN		VC hưởng lương NSNN	VC hưởng lương NTSN														
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=1+4	9=2+5	13	14	15	16	17	18	19= 20+21	20=14+ 17-8	21=18 +15-9	22
87				Trung tâm GDNN-GDTX Kính Môn	32		Trung tâm GDNN-GDTX Kính Môn	32	32	0	32	32								
88				Trung tâm GDNN-GDTX Kim Thành	24		Trung tâm GDNN-GDTX Kim Thành	24	24	0	24	24								
89				Trung tâm GDNN-GDTX Nam Sách	30		Trung tâm GDNN-GDTX Nam Sách	30	30	0	30	30								
90				Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Hà	32		Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Hà	32	32	0	32	32								
91				Trung tâm GDNN-GDTX Cầm Giang	26		Trung tâm GDNN-GDTX Cầm Giang	26	26	0	26	26								
92				Trung tâm GDNN-GDTX Bình Giang	23		Trung tâm GDNN-GDTX Bình Giang	23	23	0	23	23								
93				Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Miện	28		Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Miện	28	28	0	28	28								
94				Trung tâm GDNN-GDTX Ninh Giang	35		Trung tâm GDNN-GDTX Ninh Giang	35	35	0	35	35								
95				Trung tâm GDNN-GDTX Tứ Kỳ	40		Trung tâm GDNN-GDTX Tứ Kỳ	40	40	0	40	40								
96				Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lộc	29		Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lộc	29	29	0	29	29								

